

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST

Ngày 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Hoàng Văn Thành.**

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1, Ông Lê Đình Cự - Nguyên hiệu trưởng Trường THCS xã Đông Xuân.

2, Bà Nguyễn Thị Vĩnh – Nguyên Chủ tịch hội phụ nữ xã Đông Hợp.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh** – Thư ký

Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
tham gia phiên tòa:* **Ông Phan Vũ Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2020/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/HSST-QĐ ngày 15/4/2020 đối với bị cáo:

Đỗ Xuân T, sinh ngày 27/9/1998 tại xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Đ, Thái Bình.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đỗ Xuân T, sinh năm 1975 và bà Đinh Thị P, sinh năm 1975.

Gia đình có hai anh em, bị can là con út.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Bản án số 08/2018/HSST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xử phạt Thương 02 năm tù về tội: “Cưỡng đoạt tài sản”. Đến ngày 24/7/2019, Thương chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đông Hưng, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại: Châu Vũ Thị Vân A**, sinh ngày 27/12/2005

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1973 và **chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1974

Đều trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1976

Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đỗ Văn H, sinh năm 1981

Trú tại: Thôn L, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:**

1, **Chị Vũ Thị H**, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2, **Bà Đỗ Thị N**, sinh năm 1960

Trú tại: Thôn K, xã K, huyện H, Thái Bình.

3, **Cháu Vũ Thị H**, sinh năm 2005

Người giám hộ cho cháu Vũ Thị Huệ: **Bà Bùi Thị X**, sinh năm 1962

Đều trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đ, Thái Bình.

4, **Cháu Vũ Thị Kiều T**, sinh năm 2005

Trú tại: Thôn H, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Người giám hộ cho cháu Vũ Thị Kiều Trang: **Bà Lương Thị L** – Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt chị H, bà T, bà N, bà ; vắng mặt cháu Vân A, anh T, anh H, chị H, cháu H, bà X, cháu T).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Xuân T làm quen với cháu Vũ Thị Vân A sinh ngày 27/12/2005 ở thôn H, xã L, huyện Đông Hưng qua mạng xã hội Facebook từ khoảng tháng 9/2019, kể từ đó, T và Vân A thường xuyên liên lạc với nhau. Tối ngày 21/10/2019, T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Vân A nên đã sử dụng điện thoại nhắn tin qua hệ thống Messenger của T có Nickname(tên người dùng) là “Người Vô Hình” gửi tin nhắn đến Nickname “Pé Ngốc” của Vân A mà Vân A đã đặt biệt danh cho T là “Ông sã”. Hai bên đã nhắn tin trao đổi với nhau, nội dung T rủ Vân A quan hệ tình dục với T bằng từ: Chịch. Vân A hiểu nên nhắn tin lảng sang truyện khác để né tránh thì T tiếp tục nhắn tin với nội dung trên. Vân A nhắn lại: Em cho anh rồi nhưng anh phải chịu trách nhiệm với em; T

nhấn tiếp: Mai anh đi Hà Nội làm, cuối năm anh mới về, Vân A nhấn lại: Đi thi mất, chứ giữ làm sao được; T nhấn lại: Có gì mà không giữ được, Vân A nhấn lại: Anh phải làm gì để chứng minh cơ; T nhấn tiếp: Thế em muốn anh làm gì để chứng minh, Vân A nhấn lại: Anh phải đi mua nhẫn đôi và mua cho em một cái điện thoại để gọi điện cho anh. T đồng ý thì Vân A hẹn 07 giờ sáng hôm sau đến gần nhà Vân A để đón. Sáng 22/10/2019, Vân A bỏ chiếc áo chống nắng tối màu, áo chùng dài đến chân vào cặp và đeo chiếc cặp đi học như mọi ngày, rồi đi bộ đến khu vực cửa hàng tạp hóa thuộc thôn P, xã L đứng đợi T. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Thương điều khiển chiếc xe mô tô Air Blade biển kiểm soát 17 B3 – 475.54, đăng ký xe mang tên ông Đỗ Xuân T là bố T một mình từ nhà đến đón Vân A. Gặp nhau, T điều khiển xe chở Vân A ngồi sau đi qua cầu Đ ra Quốc lộ 39 hướng Hưng Hà đi Đông Hưng. Khi đến nhà nghỉ H của anh Đỗ Văn H thì dừng xe định vào luôn nhà nghỉ. Lúc đó, Vân A đề nghị chở đi mua đồ, T chở Vân A đến quán tạp hóa ở xã C, mua xong, T chở Vân A đến hàng ăn sáng gần đó, Vân A không ăn, chỉ một mình T ăn. Ăn sáng xong, T chở Vân A quay lại nhà nghỉ H. Bước vào nhà để xe của nhà nghỉ, Vân A nói ngại do sợ gặp người quen, T bảo Vân A đeo khẩu trang, Vân A làm theo, T dắt tay Vân A vào quây lễ tân rồi bảo Vân A lên cầu thang trước, T giao dịch với bà Đỗ Thị N là người đang làm việc tại nhà nghỉ lấy phòng Vân A đi theo phía sau. Hai người lên phòng nghỉ *** thuộc tầng hai, Vân A ngồi trên giường, T bật ti vi lên rồi ngồi xuống cạnh Vân A, tay quàng lên cổ Vân A và bảo “Hôm qua hứa thế nào, hôm nay cho đi thôi chứ”, ý nói hứa cho quan hệ tình dục, Vân A không nói gì, T cởi áo chống nắng của Vân A treo lên cây treo quần áo trong phòng. Do Vân A yêu cầu nên T đi xuống tầng một của nhà nghỉ lấy chai nước nhưng không có, lúc T quay trở lại, Vân A đã nằm trên giường và đắp chăn ngang ngực. T vẫn mặc nguyên chiếc quần bò dài màu xanh, ống quần kéo từ dưới lên đến đầu gối và chiếc áo sơ mi màu đen đóm đi đến nằm xuống giường sát với bên trái người Vân A. Sau đó, T dùng tay trái đẩy chiếc áo phong trắng ngắn tay của Vân A qua ngực, để lộ áo lót ra rồi T dùng tay trái sờ lên vú bên phải của Vân A (sờ bên ngoài áo lót), rồi luồn tay vào trong áo sờ trực tiếp vào vú bên phải của Vân A, Vân A không phản ứng gì. Sau đó, Vân A bảo dây thắt lưng da của T cọ vào người Vân A nên T dây cởi thắt lưng ra để ở bàn rồi lại vào trong chăn ôm hôn môi Vân A. T tiếp tục dùng tay trái kéo khóa quần của Vân A ra và đẩy cả quần dài và quần lót của Vân A xuống dưới chân, dùng tay trái sờ vào bên ngoài vùng âm đạo của Vân A, T cảm nhận được tay bị ướt và nghĩ là dịch âm đạo tiết ra, T vuốt ve di chuyển lên, xuống

từ mu đến cửa âm đạo lặp đi lặp lại kéo dài từ 02 đến 03 phút. T tiếp tục dùng cẳng chân trái chạm vào khu vực âm đạo của Vân A di chuyển chân lên xuống thì thấy cẳng chân trái bị ướt nhiều. T liền đưa tay trái sờ vào cẳng chân trái nơi bị ướt và đưa lên nhìn thì thấy máu. Biết Vân A đến ngày kinh nguyệt nên T ngồi dậy, từ bỏ ý định quan hệ tình dục, đi vào nhà vệ sinh rửa chân tay. Vệ sinh xong T ra thấy Vân A đang mặc quần, T hỏi “Có cần mua băng vệ sinh không”, Vân A bảo “Có” nên T đi ra quán tạp hóa gần đó mua 01 gói băng vệ sinh cho Vân A thay, sau đó T trả phòng cho nhà nghỉ rồi chở Vân A lên thành phố và đưa Vân A đi ăn trưa. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Vân A điện thoại rủ thêm hai người bạn gái là Vũ Thị H và Vũ Thị Kiều T đều sinh năm 2005 là bạn học cùng lớp và ở cùng thôn với Vân A lên thành phố chơi. Một lúc sau, H và T đi Taxi đến, T ra trả tiền Taxi, rồi T đưa Vân A, H và T đi ăn tối, sau đó cùng đến nhà nghỉ T ở số nhà ***, đường T, thành phố Thái Bình, T thuê phòng 403 và 404, một mình T ở 01 phòng còn Vân A, H và T ở 01 phòng. Một lát sau, Vân A sang phòng T mượn sạc điện thoại, hai người đang trong phòng thì nghe thấy tiếng đập cửa mạnh, Vân A ra mở cửa thì thấy ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H là bố và mẹ của Vân A đến. T và Vân A ra khỏi phòng cùng ông T và bà H, khi đi ra đến ngoài phòng nghỉ thì T bỏ chạy, do lo sợ bị xử lý về pháp luật nên T đi khỏi địa phương từ đó đến tháng 01 năm 2020 (gần tết âm lịch) T về nhà thì bị Công an huyện Đông Hưng triệu tập đến làm việc.

Bản kết luận giám định pháp y sinh dục số 6340/C09-TT1 ngày 01/11/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “Bộ phận sinh dục của Vũ Thị Vân A, màng trinh không tổn thương, phần còn lại trên cơ thể Vân A không có dấu vết thương tích. Ngoài ra, xét nghiệm HCG kết quả âm tính; Siêu âm ổ bụng, trong tử cung không có thai”.

Bản kết luận giám định số 6405/C09-TT3 ngày 24/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “Trong mẫu thu dịch âm đạo của Vũ Thị Vân A gửi giám định không có tinh trùng người”.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Xuân Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người đại diện hợp pháp chị Nguyễn Thị H trình bày: Gia đình cũng nhận một phần lỗi do không quản lý, giáo dục cháu Vân A và hứa với HĐXX sẽ dậy bảo cháu. Về phần hình phạt và phần bồi thường đối với bị cáo T đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Bích T trình bày: Bà đồng ý với ý kiến của chị H về áp dụng hình phạt đề nghị HĐXX căn cứ vào các quy định của pháp luật tuyên một bản án phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, về phần bồi thường trách nhiệm dân sự nhất trí với ý kiến của chị H đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bà Lương Thị L người giám hộ cho người làm chứng trình bày: Việc bị cáo phải đứng trước tòa và chịu trách nhiệm về hành vi của bị cáo là đúng pháp luật, tuy nhiên trách nhiệm của gia đình bị hại trong vụ án là thiếu trách nhiệm trong việc giáo dục con cái, sau khi sự việc xảy ra nhà trường đã liên hệ với gia đình bị hại để cùng phối hợp giải quyết nhưng gia đình không phối hợp nên cũng cần xem xét trách nhiệm của gia đình cháu Vân A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng số 28/CT-VKSĐH ngày 24/3/2020 đã truy tố, hành vi của bị cáo Đỗ Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội: *"Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"* theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về áp dụng pháp luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo Đỗ Xuân T từ 01 **năm 09 tháng** đến 02 năm **tù** giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 592 Bộ luật dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền từ 11.900.000 đồng đến 14.900.000 đồng.

* Ngoài ra còn đề nghị HĐXX giải quyết về vật chứng, án phí của vụ án.

Bị cáo Đỗ Xuân T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các quy định của pháp luật giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; Phù hợp với lời khai của bị hại là cháu Vũ Thị Vân A; Tài liệu tin nhắn trao đổi giữa T và Vân A do chị Vũ Thị H là chị gái của Vân A cung cấp đã được in sao thành văn bản (bút lục số: 69 đến 83); Bản ảnh trích sao từ video ghi nhận hình ảnh của bị cáo và Vân A ở trước cửa nhà nghỉ H, biên bản xác nhận hình ảnh (bút lục số: 83a); Trang sổ của nhà nghỉ H ghi nhận thời gian T và Vân A đến thuê phòng nghỉ (bản photocopy từ sổ - bút lục số: 83b); Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn H, sinh năm 1981 là chủ nhà nghỉ H ngày 22/10/2019 (bút lục số 143-144); Lời khai của những người làm chứng gồm chị Vũ Thị H, cháu Vũ Thị H, cháu Vũ Thị Kiều T (bút lục số 145-146; 149-154) và bà Đỗ Thị N (bút lục số từ 138-142; 147-148) cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

[2.1] Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 22/10/2019 tại phòng *** nhà nghỉ H, thôn L, xã T, huyện Đ, bị cáo Đỗ Xuân T có hành vi hôn lên môi, dùng tay trái sờ vào vú bên phải, dùng tay trái sờ vào mu, bên ngoài âm đạo và dùng cẳng chân trái tiếp xúc với bên ngoài âm đạo của cháu Vũ Thị Vân A sinh ngày 27/12/2005 (thời điểm này Vân A đủ 13 tuổi 10 tháng 15 ngày). Lúc này, Vân A đang có kinh nguyệt nên T không có mục đích quan hệ tình dục với Vân A. Hành vi của bị cáo Đỗ Xuân T đã phạm vào tội: *"Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi"* theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự.

"Điều 146. Dâm ô với người dưới 16 tuổi"

1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà có hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi không nhằm mục đích giao cấu hoặc không nhằm thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2."

[2.2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ: Đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác, gây lo lắng cho các gia đình có các cháu nhỏ, ảnh hưởng đến đạo đức của dân tộc, gây mất trật tự an ninh an toàn xã hội.

[2.3] Khi xem xét, cân nhắc hình phạt cần xem xét đến tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo Đỗ Xuân T có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo đã nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tại phiên tòa là phù hợp.

[2.4] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 146 Bộ luật hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Đỗ Xuân T, tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.5] Trong vụ án này:

- Cháu Vũ Thị Vân A còn khai: Trong quá trình thực hiện hành vi dâm ô, Vân A cảm nhận thấy bị cáo T còn cạy sát trực tiếp dương vật vào bên ngoài âm đạo của Vân A nhưng do cả bị cáo T và Vân A đều đắp chăn, Vân A không nhìn thấy, không xác định được chính xác nên không có căn cứ xử lý bị cáo T về hành vi này.

- Bị cáo T, cháu Vân A, cháu Vũ Thị H và cháu Vũ Thị Kiều T đều khai: T đã thuê 02 phòng nghỉ tại Nhà nghỉ T để cùng nghỉ. Vân A còn khai: tại đây, bị cáo T đã hôn môi Vân A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình đang thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Xuân T phải bồi thường cho cháu Vân A các khoản như bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm 12.000.000 đồng.

[4] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 ga phủ đệm bằng vải tổng hợp quản lý tại phòng *** nhà nghỉ H vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công

an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 25/3/2020.

[4] Về án phí: Bị cáo Đỗ Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Xuân T và bị hại; đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền lợi hợp pháp; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân T phạm tội: “*Dâm ô với người dưới 16 tuổi*”.

2. Áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm h khoản 1 (tái phạm) Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân T **01 (một) năm 09 (chín) tháng** tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 14/02/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đỗ Xuân Thương.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Xuân T phải bồi thường cho cháu Vũ Thị Vân A các khoản như bồi thường tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm 12.000.000 đồng được trừ đi số tiền 5.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Bị cáo Thương còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 7.000.000 đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 ga phủ đệm bằng vải tổng hợp quản lý tại phòng *** nhà nghỉ H vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng ngày 25/3/2020.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Đỗ Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Xuân T; chị Nguyễn Thị H; bà Nguyễn Thị Bích T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại; đại diện hợp pháp cho bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông H- ng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Hoàng Văn Thành